

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-ST.
Ngày: 22-11-2018.
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tiết.

2. Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Công chức Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1962.

Cư trú tại: phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm: 1971.

2. Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1970.

Cùng cư trú tại: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà Tuyết M có mặt; bà Ngọc M, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018 và những lời khai trình trước tòa, bà Nguyễn Thị Tuyết M là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 18/9/2016, bà có cho bà

Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T vay với số tiền là 200.000.000 đồng, hẹn trong vòng 02 tháng trả hết số nợ, lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên đến hạn, bà Ngọc M và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi theo giấy vay tiền. Bà đã nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng bà Ngọc M và ông T nhiều lần hẹn mà không thanh toán. Nay bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T phải liên đới trả tiền nợ gốc vay còn thiếu là 200.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Trả một lần trong thời gian ngắn, hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả khi thi hành án.

- Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc M vắng mặt nhưng tại phiên hòa giải ngày 19/9/2018 tại Tòa án đã trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc vay nợ. Hiện nay bà và chồng của bà là ông T còn thiếu nợ tiền gốc vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vợ chồng bà xin trả dần số tiền nợ gốc còn thiếu mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết số nợ.

- Ông Phan Thanh T là đồng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Riêng đối với bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên đề nghị áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà M, ông T.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà Ngọc M và ông T phải liên đới thanh toán cho bà Tuyết M số nợ gốc vay là 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M với bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định. Đối với bà Phạm Thị Ngọc M, ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều

lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Ngọc M, ông T.

[2] Xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M với bà Phạm Thị Ngọc M khai trình thống nhất về số nợ gốc vay hiện nay bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T còn thiếu nợ gốc vay của bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 200.000.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về cách thức và thời gian thanh toán nợ.

[3] Bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T phải liên đới hoàn trả số nợ gốc vay số tiền là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được xem xét chấp nhận. Cần buộc bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền là 200.000.000 đồng gốc vay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Phạm Thị Ngọc M xin trả dần số nợ gốc vay mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Xét thấy yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T.

Buộc bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ gốc vay cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc M và ông Phan Thanh T phải liên đới chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp là 5.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0002360 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái